

DANH SÁCH PHÂN LỚP NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP CŨ 6/10

STT	Họ và tên học sinh	Lớp cũ	Lớp mới NH 2021-2022	Phái	TBcm	HL	HK	Ghi chú
1	HOÀNG GIA BẢO	6/10	7/09	Nam	6.8	K	T	
2	NGUYỄN NGỌC ĐIỀN	6/10	7/03	Nam	5.3	TB	T	
3	CHÂU LÊ TRÚC ĐOAN	6/10	7/08	Nữ	9.3	G	T	
4	TRẦN TÂM ĐOAN	6/10	7/05	Nữ	7.0	K	T	
5	LƯU TRƯỜNG GIANG	6/10	7/07	Nam	7.3	TB	T	
6	NGUYỄN MINH HIẾU	6/10	7/07	Nam	8.8	G	T	
7	TRƯƠNG NHẬT HUY	6/10	7/05	Nam	6.7	K	K	
8	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	6/10	7/04	Nữ	6.2	TB	K	
9	VÕ THỊ PHƯƠNG HUYỀN	6/10	7/08	Nữ	8.8	G	T	
10	LÊ PHƯỚC HƯỜNG	6/10	7/01	Nam	8.3	G	T	
11	ĐỖ HOÀNG KHAI	6/10	7/01	Nam	5.9	TB	T	
12	NGÔ HOÀNG MINH KHANG	6/10	7/05	Nam	8.2	G	T	
13	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	6/10	7/08	Nam	7.8	K	T	
14	TRẦN LINH LÂM	6/10	7/06	Nữ	9.0	G	T	
15	NGUYỄN HỮU LƯỢNG	6/10	7/07	Nam	9.2	G	T	
16	HOÀNG HẢI NAM	6/10	7/06	Nam	7.7	K	T	
17	NGUYỄN HOÀI NAM	6/10	7/10	Nam	7.5	K	T	
18	VÕ ĐÌNH NAM	6/10	7/05	Nam	8.9	G	T	
19	ĐÀO THỊ BẢO NGỌC	6/10	7/10	Nữ	7.0	TB	T	
20	LÊ BẢO NGỌC	6/10	7/01	Nữ	7.2	K	T	
21	LÊ PHẠM BẢO NGỌC	6/10	7/09	Nữ	8.7	G	T	
22	NGUYỄN THỊ KIM NGUYỄN	6/10	7/01	Nữ	7.9	K	T	
23	VÕ THÀNH NHÂN	6/10	7/04	Nam	5.8	TB	T	
24	TRẦN NGỌC NHÂN	6/10	7/10	Nữ	8.7	G	T	
25	HỒ DƯƠNG TUYẾT NHI	6/10	7/05	Nữ	8.0	G	T	
26	TRẦN YẾN NHI	6/10	7/02	Nữ	8.6	G	T	
27	PHAN TRẦN THẢO QUYÊN	6/10	7/03	Nữ	9.1	G	T	
28	PHẠM NGUYỄN NHƯ QUỲNH	6/10	7/02	Nữ	8.3	G	T	
29	NGUYỄN TRUNG THẠCH	6/10	7/02	Nam	6.9	K	T	
30	TÙ THỊ HỒNG THẨM	6/10	7/01	Nữ	8.6	G	T	
31	NGUYỄN MINH THỊNH	6/10	7/09	Nam	9.3	G	T	
32	NGUYỄN ANH THU	6/10	7/07	Nữ	9.0	G	T	
33	TRẦN NGUYỄN MINH THU	6/10	7/05	Nữ	7.7	K	T	
34	PHẠM THỊ NGỌC TIẾN	6/10	7/09	Nữ	8.8	G	T	
35	ĐOÀN PHƯỚC TRÍ	6/10	7/06	Nam	6.5	TB	T	
36	VÕ MINH TÚ	6/10	7/08	Nam	8.1	G	T	
37	NGUYỄN THẠCH VŨ	6/10	7/10	Nam	5.5	TB	K	
38	ĐỖ TRẦN MINH VY	6/10	7/09	Nữ	6.3	TB	T	
39	NGUYỄN NGỌC TRÚC VY	6/10	7/09	Nữ	7.8	K	T	
40	LÊ NGỌC HOÀNG YẾN	6/10	7/10	Nữ	8.8	G	T	

